

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2019/HC-PT**

Ngày: **13-6-2019**

V/v: *“Khiếu kiện quyết định hành chính”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm.

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thúy Cầu.

Ông Nguyễn Tấn Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 87/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc: *“Khiếu kiện quyết định hành chính”*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 477/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Đình T; Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Đình P; địa chỉ: Thôn 7, xã G1, huyện G, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017), có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ trụ sở: thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Phan Văn N - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền số 1024/UQ-UBND ngày 30/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G). Ông Phan Văn N có văn bản số 751/UBND-NC ngày 03/06/2019, xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Võ Thị B**; địa chỉ: thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Đình P**; địa chỉ: xã G1, huyện G, tỉnh Quảng Trị (văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018), có mặt.

*** Người làm chứng:**

Bà **Lê Thị K**; Địa chỉ: thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đề ngày 24/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Nguyễn Đình T có thuyền nhôm lắp máy xăng Gx200 (D06CV) hoạt động trên vùng ven biển C, ven sông C bao gồm các nghề thả lưới, nghề rập, nghề câu, lao động trên thuyền có ông Nguyễn Đình T và bà Võ Thị B, thuyền hoạt động cho đến ngày xảy ra sự cố môi trường biển F tháng 4 năm 2016, nên thuyền nhôm của gia đình ông T nằm bờ 06 tháng liền từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 9 năm 2016. Thuyền nhôm và ngư lưới cụ có giá trị 120.000.000 đồng và thu nhập hàng tháng 20.000.000 đồng/tháng, do nằm bờ 06 tháng nên thiệt hại 120.000.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại 240.000.000 đồng. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn C không thống kê áp giá bồi thường cho gia đình ông T.

Căn cứ công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016, công văn số 7433/BNN-TCTS ngày 01/9/2016, công văn số 3283/UBND-NN ngày 16/8/2016, Quyết định số 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 29/9/2016; Công ty F đã cam kết bồi thường cho người dân vùng bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển tháng 4 năm 2016.

Ông Nguyễn Đình T thực hiện việc khiếu nại đến UBND thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị thì Chủ tịch UBND thị trấn C đã ban hành quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 về việc giải quyết khiếu nại liên quan đến vấn đề bồi thường do sự cố môi trường biển tháng 4 năm 2016, không đồng ý với quyết định này nên ông T đã khiếu nại đến UBND huyện G thì Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình T, ông T thấy rằng việc ban hành quyết định này không đúng trình tự thủ tục, thiếu khách quan làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 978/UBND-NC ngày 22/8/2018, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G trình bày:

Ngày 08/01/2018, UBND huyện G có nhận đơn của ông Nguyễn Đình T khiếu nại quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND thị trấn C về việc giải quyết khiếu nại của ông T có liên quan đến việc xác định kê khai, bồi thường thiệt hại sự cố môi trường biển của tổ xác định khu phố 4, Hội đồng thẩm định thị trấn C.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh thu thập chứng cứ giải quyết khiếu nại thì thấy: Ông Nguyễn Đình T có hai chiếc thuyền từ trước sự cố môi trường biển xảy ra gồm 01 chiếc thuyền nhôm gắn máy DI6 làm nghề rở trên sông và 01 chiếc thuyền không gắn máy làm nghề phụ chỉ dùng khi quét rở.

Thực hiện công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND thị trấn C và cán bộ khu phố 4 đã triển khai, tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn cho các hộ gia đình thuộc đối tượng kê khai theo biểu mẫu quy định.

Ngày 26/8/2016, ông Nguyễn Đình T đã trực tiếp kê khai về thuyền và người lao động trên thuyền có công suất dưới 90CV. Ngày 05/9/2016, bà Võ Thị B (vợ ông T) đã tự kê khai vào bản kê là công nhân hấp sấy cá tại lò hấp của bà Lê Thị K ở khu phố 4, thị trấn C có thời gian mất thu nhập và việc làm từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2016 có xác nhận của chủ cơ sở là bà Lê Thị K.

Ngày 20/12/2016, Hội đồng đánh giá thiệt hại môi trường biển thị trấn C đã có văn bản thẩm định xét duyệt hồ sơ đối tượng, thời gian kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường và ra Thông báo số 04/TB-HĐĐGTS về việc niêm yết công khai các đối tượng kê khai thiệt hại, ngày 24/12/2016 kết thúc niêm yết công khai; ngày 21/01/2017 ông Nguyễn Đình T đã nhận số tiền bồi thường là 99.780.000 đồng và không có ý kiến gì.

Tháng 3 năm 2017, ông T lắp một cái máy Gx200 (D6) vào chiếc thuyền thứ hai và xin kê khai bổ sung và chủ thuyền là bà Võ Thị B nhưng tổ xác minh khu phố 4 không chấp nhận cho bổ sung với lý do trước thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển gia đình ông T có 02 thuyền nhưng chỉ có một thuyền gắn máy, còn bà B là lao động hấp sấy cá; ông T sau khi nhận tiền bồi thường, thấy số tiền được nhận lớn hơn lao động ngành nghề khác nên xin kê khai lại phương tiện cũng như ngành nghề lao động của bà B.

Căn cứ công văn số 6851/BNN-TCTS ngày 12/8/2016 về việc hướng dẫn kê khai xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển và Quyết định số 1880/QĐ TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng chính phủ và công văn số 7433/2016/BNN-TCTS ngày 01/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kèm theo phụ lục đối chiếu với trường hợp xin kê khai bổ sung của ông Nguyễn Đình T, trên thực tế chiếc thuyền thứ hai không thường xuyên hoạt động khai thác trên sông mà chỉ phụ nghề rở, việc ông T khiếu nại xin được kê khai bổ sung là

không đúng không thuộc đối tượng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển, bà Võ Thị B (vợ ông T) không phải là lao động trực tiếp trên thuyền bị mất thu nhập trong thời gian sự cố môi trường xảy ra.

Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G công nhận Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND thị trấn C về giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2018/HC-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 36, Điều 37 Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30-11-2018, người khởi kiện ông Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Đình P giữ nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G do ông Phan Văn Nghi đại diện theo ủy quyền thì tại văn bản xin xét xử vắng mặt không rút hoặc thay đổi, bổ sung Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G. Ông Nguyễn Đình T và ông Phạm Đình P cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện ông Nguyễn Đình T hủy Quyết định 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện G và buộc Chủ tịch UBND huyện G phải bồi thường thiệt hại đối với thuyền lắp máy 06 CV, người lao động trên thuyền của ông T. Ông Phạm Đình P còn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm người bị kiện Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Quảng Trị không có kháng cáo. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX xử vắng mặt người bị kiện. Đây là phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Sau khi có sự cố môi trường biển xảy ra, ngày 26/8/2016, ông Nguyễn Đình T đã trực tiếp kê khai về thuyền và người lao động trên thuyền có công suất 16CV. Ngày 21/01/2017 tại 2 giấy nhận tiền bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển ông Nguyễn Đình T đã nhận 46.020.000 đồng và 35.760.000 đồng, tổng cộng 99.780.000 đồng. Đối với bà Võ Thị B (vợ ông T) thì tại Bảng kê khai danh sách chủ cơ sở lò hấp cá của bà Lê Thị K lập ngày 03/9/2016 có tên bà Võ Thị B. Ngày 05/9/2016 bà Võ Thị B tự kê khai công việc đang làm là công nhân tại cơ sở bà Lê Thị K. Thời gian mất thu nhập không có việc làm 6 tháng từ tháng 4/2016 đến tháng 9/2016 và theo danh sách thì bà Võ Thị B sẽ được bồi thường với số tiền 17.460.000 đồng.

Sau khi nhận tiền bồi thường, ông Nguyễn Đình T tiếp tục kê khai đối với thuyền lắp máy 06 CV và người lao động trên thuyền bà Võ Thị B. Ông Nguyễn Đình T cũng như ông Phạm Đình P là người đại diện theo ủy quyền của ông T cho rằng: Do ông T không biết việc kê khai 2 thuyền nên ông T chỉ kê khai 1 thuyền và tiếp tục kê khai thuyền thứ 2 là không đúng. Bởi lẽ, tại địa phương đã có thông báo niêm yết công khai danh sách những người bị thiệt hại, văn bản thẩm định xét duyệt hồ sơ, thời gian kê khai và thời gian kết thúc. Hơn nữa, tại biên bản làm việc xác minh nội dung khiếu nại lập ngày 27/02/2018 ông Nguyễn Đình T đã cung cấp: Một thuyền máy 16 CV kê khai một lao động là ông Nguyễn Đình T đã nhận tiền đền bù vào 24 tết (Âm lịch) năm 2016 với số tiền 99.670.000 đồng. Còn lao động là bà Võ Thị B (vợ ông T) có kê khai là lao động lò hấp bà Lê Thị K. Sau đó thấy quyền lợi bên lao động đánh cá cao hơn nên bà B kê khai lại được ông Lê Thanh L, trưởng khu phố 4 đồng ý nhưng ông Lê Trung Th, bí thư khu phố 4 không đồng ý và không ký vào đơn. Do đó, Hội đồng thẩm định thị trấn C không chấp nhận bồi thường đối với thuyền gắn máy dưới 90 CV của ông T. Không đồng ý với việc trả lời trên ông T khiếu nại. Ngày 12/12/2017, chủ tịch UBND thị trấn C đã ban hành Quyết định số 523/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình t (Lần đầu) giữ nguyên Công văn trả lời của Hội đồng thẩm định... Ông T tiếp tục khiếu nại.

Ngày 13/4/2018 Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 1066/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại ông Nguyễn Đình T (Lần 2). Bác nội dung đơn khiếu nại đề ngày 08/01/2018 của ông Nguyễn Đình T khiếu nại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND thị trấn C là hoàn toàn có căn cứ.

3. Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy: Bản án hành chính sơ thẩm của UBND tỉnh Quảng Trị tuyên xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện G là có cơ sở, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo người khởi kiện ông Nguyễn Đình T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 36, Điều 37 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện G.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 600.000 đồng ông Nguyễn Đình T đã nộp tại Biên lai thu tiền số 000552 ngày 01/8/2018 và số 000576 ngày 05/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm

